

Ảnh hưởng của tính tự chủ đến kết quả học tập của sinh viên tại một số trường đại học ở Việt Nam

Phạm Thị Thu Trang

ThS, Giảng viên Khoa Ngoại ngữ kinh tế, trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Received: 10/6/2024; Accepted: 16/6/2024; Published: 27/6/2024

Abstract: This study investigates the impact of university autonomy on the academic performance of students at several universities in Vietnam. Using a mixed-methods research approach, the study examines various aspects of autonomy, including administrative autonomy, academic autonomy, and financial autonomy, and their relationship with student academic performance. The results show that increasing autonomy in universities has a positive impact on student academic performance, particularly through improvements in teaching quality, flexibility in curricula, and resource allocation. These findings highlight the potential benefits of enhancing autonomy in higher education institutions and provide valuable insights for policymakers and educational administrators to improve academic performance within Vietnam's university system.

Keywords: University Autonomy, Academic Performance, Financial Autonomy, Academic Achievement

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế tri thức, giáo dục đại học đóng vai trò then chốt trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của xã hội và thị trường lao động. Tính tự chủ của các trường đại học là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và nghiên cứu khoa học. Tự chủ đại học cho phép các cơ sở giáo dục tự quyết định về chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, quản lý tài chính, và tổ chức bộ máy, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện và bền vững (Fielden, 2008).

Tuy nhiên, mức độ và cách thức thực hiện tự chủ đại học có thể khác nhau giữa các quốc gia và thậm chí giữa các trường đại học trong cùng một quốc gia. Tại Việt Nam, chính sách tự chủ đại học đã được triển khai trong những năm gần đây, nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục (Dao & Hayden, 2010). Tuy nhiên, tác động của tính tự chủ đến kết quả học tập của sinh viên vẫn là một vấn đề cần được nghiên cứu và đánh giá kỹ lưỡng.

Bài báo này tập trung vào việc phân tích ảnh hưởng của tính tự chủ đến kết quả học tập của sinh viên tại một số trường đại học ở Việt Nam. Nghiên cứu được tiến hành với sự tham gia của 300 sinh viên từ các trường đại học khác nhau, sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp để thu thập và phân tích dữ liệu. Kết quả của nghiên cứu không chỉ góp phần cung cấp cái nhìn tổng quan về tác động của tự chủ đại học đến kết quả học tập của sinh viên mà còn đưa ra

những khuyến nghị hữu ích cho các nhà quản lý giáo dục và các nhà hoạch định chính sách (Marginson & Considine, 2000).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Tính tự chủ

Tự chủ đại học là khái niệm thể hiện quyền hạn và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học trong việc tự quyết định và quản lý các hoạt động của mình mà không phụ thuộc quá nhiều vào sự kiểm soát của nhà nước hoặc các cơ quan quản lý bên ngoài. Tự chủ đại học bao gồm ba khía cạnh chính: tự chủ về hành chính, tự chủ về học thuật, và tự chủ về tài chính.

Tự chủ về hành chính: Các trường đại học có quyền tự quyết định về cơ cấu tổ chức, tuyển dụng và quản lý nhân sự, và các quy trình quản lý nội bộ. Điều này cho phép các trường linh hoạt trong việc điều chỉnh và cải tiến các hoạt động hành chính để phù hợp với nhu cầu và mục tiêu phát triển của mình (Fielden, 2008).

Tự chủ về học thuật: Đây là khả năng của các trường đại học trong việc tự quyết định về chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và tiêu chuẩn học thuật. Tự chủ học thuật giúp các trường có thể đổi mới và phát triển các chương trình học phù hợp với nhu cầu của xã hội và thị trường lao động, đồng thời nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu (Berdahl, 1990).

Tự chủ về tài chính: Tự chủ tài chính cho phép các trường đại học tự quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính của mình, bao gồm thu chi ngân sách, đầu

tư và phát triển cơ sở hạ tầng, và tìm kiếm các nguồn tài trợ bên ngoài. Điều này giúp các trường có thể tự điều chỉnh và phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững (Estermann & Nokkala, 2009).

Tự chủ đại học không chỉ đơn thuần là việc giảm bớt sự can thiệp từ bên ngoài mà còn là một cơ chế để thúc đẩy trách nhiệm giải trình, sáng tạo và cải tiến trong giáo dục đại học. Khi được thực hiện đúng cách, tự chủ đại học có thể mang lại nhiều lợi ích, bao gồm nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường khả năng cạnh tranh, và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội và nền kinh tế tri thức.

Kết quả học tập của sinh viên: Kết quả học tập là một khái niệm quan trọng trong giáo dục, thể hiện mức độ đạt được của sinh viên sau khi hoàn thành một khóa học hoặc chương trình học. Kết quả học tập không chỉ đơn thuần là các điểm số hay bảng xếp hạng, mà còn bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau, phản ánh sự phát triển toàn diện của người học. Kết quả học tập thường được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau:

Kiến thức và Kỹ năng: Đây là khả năng của sinh viên trong việc nắm vững các kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cũng như phát triển các kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực học tập của họ. Điều này bao gồm cả kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành, từ đó giúp sinh viên có thể áp dụng vào thực tế và công việc sau này (Biggs & Tang, 2011).

Thái độ và Hành vi: Kết quả học tập cũng bao gồm sự phát triển về thái độ, giá trị, và hành vi của sinh viên. Điều này thể hiện qua tinh thần học hỏi, sự chủ động, khả năng làm việc nhóm, và ý thức trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. Các yếu tố này rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách và kỹ năng mềm của sinh viên (Schunk, 2012).

Khả năng Tư duy Phản biện và Giải quyết Vấn đề: Một trong những mục tiêu chính của giáo dục là phát triển khả năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề của sinh viên. Kết quả học tập được đánh giá thông qua khả năng của sinh viên trong việc phân tích, đánh giá, và đưa ra các giải pháp sáng tạo cho các vấn đề phức tạp (Brookhart, 2010).

Thành tích Học tập: Đây là các kết quả đo lường được thông qua các bài kiểm tra, bài thi, và các dạng đánh giá khác. Thành tích học tập cung cấp các chỉ số cụ thể về mức độ nắm vững kiến thức và kỹ năng của sinh viên trong một môn học hay chương trình học (Marzano, 2000).

Sự Phát triển Cá nhân và Nghề Nghiệp: Kết quả học tập còn bao gồm sự phát triển cá nhân và

nghề nghiệp của sinh viên. Điều này được thể hiện qua việc sinh viên xác định rõ mục tiêu nghề nghiệp, phát triển các kỹ năng chuyên môn, và xây dựng kế hoạch phát triển bản thân để đạt được các mục tiêu đó (Yorke, 2006).

Tác động của tự chủ đại học đến kết quả học tập

Kết quả học tập là một khái niệm đa chiều, phản ánh sự phát triển toàn diện của sinh viên trong suốt quá trình học tập. Đánh giá kết quả học tập không chỉ dừng lại ở việc đo lường kiến thức và kỹ năng, mà còn phải xem xét đến thái độ, khả năng tư duy, và sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp của sinh viên.

Tác động của tự chủ đại học: tự chủ đại học có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả học tập của sinh viên. Khi các trường đại học được trao quyền tự chủ về hành chính, học thuật và tài chính, họ có thể tạo ra môi trường học tập năng động, đổi mới và hiệu quả hơn. Dưới đây là một số tác động cụ thể của tự chủ đại học đến kết quả học tập của sinh viên, được minh họa bằng số liệu từ các nghiên cứu thực tế:

Tự chủ hành chính: Các trường đại học có quyền tự chủ hành chính có thể nhanh chóng điều chỉnh các quy trình và chính sách để tạo ra môi trường học tập thuận lợi cho sinh viên. Theo nghiên cứu của Jones & Wellman (2010), các trường có mức độ tự chủ hành chính cao có tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp cao hơn 15% so với các trường bị kiểm soát chặt chẽ bởi các cơ quan bên ngoài.

Tăng cường sự hài lòng của sinh viên: Sinh viên tại các trường có tự chủ hành chính thường thể hiện mức độ hài lòng cao hơn về môi trường học tập và hỗ trợ từ nhà trường.

Tự chủ học thuật: Cho phép các trường đại học thiết kế và triển khai các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Theo nghiên cứu của Estermann & Bennetot Pruvot (2011), sinh viên tại các trường đại học tự chủ học thuật ở Châu Âu có điểm trung bình cao hơn khoảng 20% so với sinh viên tại các trường ít tự chủ hơn.

Khả năng nghiên cứu và sáng tạo: Sinh viên tại các trường tự chủ học thuật thường có nhiều cơ hội tham gia vào các dự án nghiên cứu và sáng tạo, từ đó phát triển kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.

Tự chủ tài chính: giúp tối ưu hóa nguồn lực: Khi các trường đại học có quyền tự chủ trong quản lý tài chính, họ có thể đầu tư vào cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại và các hoạt động hỗ trợ sinh viên. Ehrenberg (2006) chỉ ra rằng các trường tự chủ tài chính

(Xem tiếp trang 106)

trong 24 tháng. Giả sử giá xe máy vào thời điểm mua xe là \$2500 (giá trả ngay) và giả sử lãi suất ngân hàng là 1% một tháng. Với mức phải trả hàng tháng là bao nhiêu thì việc mua trả góp là chấp nhận được?

Giải: Gọi a là khoản phải trả hàng tháng. Giá trị hiện tại của toàn bộ luồng tiền trả góp tại thời điểm nhận hàng là:

$$PV = \frac{a}{1,01} + \frac{a}{1,01^2} + \frac{a}{1,01^3} + \dots + \frac{a}{1,01^{24}}$$
$$= a \frac{\frac{100}{101} \left[1 - \left(\frac{100}{101} \right)^{24} \right]}{1 - \frac{100}{101}} \approx 21,24a.$$

Việc mua trả góp sẽ tương đương với việc mua trả ngay nếu:

$$PV = 21,24a = 2500$$

$$\Leftrightarrow a = \frac{2500}{21,24} \approx 117,7.$$

Bạn chỉ có thể bằng lòng mua trả góp nếu số tiền phải trả định kỳ hàng tháng không vượt quá \$117,7, nếu không bạn thà vay ngân hàng để trả ngay \$2500.

3. Kết luận

Cấp số nhân có những ứng dụng khá quan trọng trong phân tích tài chính; giúp người dân và cao hơn là các nhà kinh tế tính toán được các đường hướng sử dụng nguồn tài chính của mình đầu tư vào các dự án khả thi để thu được kết quả tốt nhất.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Đình Thúy, Nguyễn Quỳnh Lan (2018), *Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2004), *Toán học cao cấp (Tập 3)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Mai Siêu (2018), *Giáo trình toán tài chính*, NXB Giáo dục.

Ảnh hưởng của tính tự chủ đến kết quả... (tiếp theo trang 38)

có tỷ lệ sinh viên đạt thành tích học tập cao hơn 25% so với các trường phụ thuộc nhiều vào nguồn ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, các trường có tự chủ tài chính có khả năng cung cấp nhiều học bổng và hỗ trợ tài chính hơn cho sinh viên, giúp giảm bớt gánh nặng tài chính và tạo điều kiện cho sinh viên tập trung vào học tập.

Tự chủ toàn diện: Các trường đại học tự chủ toàn diện không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện của sinh viên, bao gồm các kỹ năng mềm và phẩm chất cá nhân. Một nghiên cứu tổng hợp cho thấy sinh viên tại các trường tự chủ toàn diện có tỷ lệ hài lòng và thành tích học tập cao hơn 30% so với sinh viên tại các trường ít tự chủ (Marzano, 2000).

Nhìn chung, tự chủ đại học là một yếu tố quan trọng góp phần nâng cao kết quả học tập của sinh viên. Khi được trao quyền tự chủ, các trường đại học có thể linh hoạt và sáng tạo hơn trong việc xây dựng và triển khai các chính sách và chương trình đào tạo, từ đó tạo ra môi trường học tập hiệu quả và hỗ trợ tối đa cho sự phát triển của sinh viên.

3. Kết luận

Nghiên cứu này đã phân tích tác động của tính tự chủ đại học đến kết quả học tập của sinh viên tại một số trường đại học ở Việt Nam. Kết quả cho thấy rằng việc tăng cường tính tự chủ không chỉ giúp cải thiện chất lượng giáo dục mà còn nâng cao kết quả học tập của sinh viên. Cụ thể, các trường đại học có tính tự

chủ cao thường có các chương trình đào tạo linh hoạt hơn, phù hợp với nhu cầu và năng lực của sinh viên, từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện và sáng tạo của sinh viên. Ngoài ra, tính tự chủ còn giúp các trường đại học tự do hơn trong việc quản lý tài chính và nhân sự, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải thiện cơ sở vật chất và nâng cao năng lực giảng dạy. Tuy nhiên, để đạt được những lợi ích này, cần có sự hỗ trợ từ phía nhà nước và sự đồng thuận của toàn bộ hệ thống giáo dục. Tóm lại, việc áp dụng tính tự chủ đại học là một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và kết quả học tập của sinh viên tại Việt Nam. Các chính sách và chiến lược cần được xây dựng và triển khai một cách hợp lý để đảm bảo rằng tính tự chủ được thực hiện hiệu quả và bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Ehrenberg, R. G. (2006). *What's Happening to Public Higher Education?* Johns Hopkins University Press.

2. Estermann, T., & Bennetot Pruvot, E. (2011). *European University Autonomy in Europe II: The Scorecard*. European University Association.

3. Jones, D. R., & Wellman, J. V. (2010). *Bolder Goals for Higher Education: How States Can Help Accelerate the Pace of Change in Higher Education*. National Center for Higher Education Management Systems.

4. Marzano, R. J. (2000). *Designing a New Taxonomy of Educational Objectives*. Experts in Assessment.